

THỰC NGHIỆM MÔ HÌNH LỚP HỌC ĐẢO NGƯỢC TRONG DẠY HỌC MÔN THỰC HÀNH PHIÊN DỊCH CỦA NGÀNH NGÔN NGỮ HÀN QUỐC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG

Hoàng Thị Hải Anh
Trường Đại học Hạ Long

Tóm tắt: Bài viết trình bày kết quả thực nghiệm mô hình lớp học đảo ngược trong dạy học môn Thực hành Phiên dịch cho sinh viên ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc tại Trường Đại học Hạ Long. Kết quả cho thấy mô hình giúp nâng cao hiệu quả học tập, tăng sự chủ động và tương tác của sinh viên so với phương pháp truyền thống.

Từ khóa: lớp học đảo ngược, phiên dịch, ngôn ngữ Hàn Quốc, dạy học đại học

EXPERIMENTAL IMPLEMENTATION OF THE FLIPPED CLASSROOM MODEL IN TEACHING INTERPRETATION PRACTICE FOR KOREAN LANGUAGE MAJORS AT HA LONG UNIVERSITY

Hoang Thi Hai Anh
Ha Long University

Abstract: This paper presents the results of an experimental implementation of the flipped classroom model in teaching the Interpretation Practice course for Korean Language majors at Ha Long University. The results indicate that the model enhances learning effectiveness, increases student proactiveness, and promotes greater interaction compared to traditional teaching methods.

Keywords: Flipped classroom, interpretation, Korean language, university teaching.

Nhận bài: 18/04/2025

Phản biện: 15/05/2025

Duyệt đăng: 19/05/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong những năm gần đây, mô hình lớp học đảo ngược (Flipped Classroom) được xem là một trong những mô hình lớp học mang lại hiệu quả lớn trong dạy học theo cả hình thức trực tiếp lẫn hình thức trực tuyến, đặc biệt đáp ứng được nhu cầu của người dạy và người học trong thời đại công nghệ 4.0 hiện nay. Mô hình lớp học đảo ngược về cơ bản là thay đổi cách dạy học truyền thống là “học trên lớp và thực hành ở nhà” thành “học ở nhà và thực hành trên lớp”. Mô hình này giúp người học phát huy tính được tính chủ động trong việc tìm hiểu, nghiên cứu vấn đề, người học có thể hiểu kỹ hơn về lý thuyết để sẵn sàng tham gia vào các buổi học nhóm, thực hành bài tập nâng cao tại giờ học trên lớp.

Một trong những mục tiêu đào tạo của ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc, trường Đại học Hạ Long là trang bị đầy đủ kiến thức chuyên môn liên quan tới lĩnh vực biên/phiên dịch và đào tạo thành thạo kỹ năng biên phiên dịch tiếng Hàn để sinh viên sau khi ra trường có thể đảm nhiệm công việc liên quan tới biên phiên dịch tiếng Hàn tại các doanh nghiệp, tổ chức... Nâng cao hiệu quả và chất lượng dạy học kỹ năng biên phiên dịch cũng là nhu cầu cấp bách của ngành. Chúng tôi nhận thấy mô hình lớp học đảo ngược với phương châm lấy người học

làm trung tâm khá phù hợp với thực tế giảng dạy và học tập môn thực hành Phiên dịch, có thể giúp cải thiện chất lượng dạy và học kỹ năng phiên dịch, bên cạnh đó còn có thể tạo ra những tác động tích cực đến phát triển kỹ năng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên. Ngoài ra, lớp học đảo ngược là mô hình có thể tăng thời gian luyện tập dịch cho sinh viên, giảm bớt sự căng thẳng của sinh viên, từ đó góp phần tổ chức lớp học một cách hiệu quả hơn.

Do vậy, tác giả nghiên cứu áp dụng mô hình này vào quá trình giảng dạy học phần Thực hành Phiên dịch theo hướng phù hợp với đặc điểm thực tế của ngành học và sinh viên. Nghiên cứu này đánh giá sự cảm nhận của người học và tính hiệu quả của mô hình lớp học đảo ngược trong giảng dạy học phần Thực hành Phiên dịch tiếng Hàn bằng phương pháp khảo sát và bán thực nghiệm. Chúng tôi tập trung nghiên cứu việc vận dụng mô hình lớp học đảo ngược trong giờ dạy Phiên dịch dành cho sinh viên năm thứ 3 ngành ngôn ngữ Hàn Quốc của trường Đại học Hạ Long.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Lớp học đảo ngược “Flipped classroom”

Thuật ngữ “Flipped classroom” hay “Flipped learning” có nghĩa là “lớp học đảo ngược” hoặc “học ngược”, là phương pháp dạy học ngược lại

với phương pháp dạy học truyền thống. Lớp học đảo ngược là tất cả các hoạt động dạy học được thực hiện đảo ngược so với thông thường. Sự “đảo ngược” ở đây được hiểu là sự thay đổi với các dụng ý và chiến lược sư phạm thể hiện ở cách thức triển khai nội dung, mục tiêu dạy học và các hoạt động dạy học khác với truyền thống trước đây. Cụ thể, giáo viên thực hiện những bài giảng, video về lý thuyết, chia sẻ cho sinh viên xem trước tại nhà, trong khi thời gian trên lớp dành chủ yếu cho việc giải đáp thắc mắc của sinh viên, làm bài tập hay thảo luận sâu hơn.

Khác với phương pháp giảng dạy truyền thống, mô hình lớp học đảo ngược được tiến hành theo cách: giáo viên cung cấp nội dung giảng dạy trước dưới hình thức tài liệu hoặc video bài giảng để người học tự học và học trước tại nhà, còn bài tập sẽ được tiến hành trên lớp. Trong giờ học, giáo viên kiểm tra việc tự học của người học và chỉ giải thích hoặc giảng dạy nội dung mà người học chưa hiểu, đồng thời hỗ trợ quá trình trao đổi, làm bài tập trên lớp của học sinh. Với phương pháp này, người học đóng vai trò trung tâm, giáo viên đóng vai trò hỗ trợ giúp người học đạt được mục tiêu học tập.

2.2. Nguyên lý thiết kế mô hình lớp học đảo ngược

Để thiết kế và thực nghiệm mô hình lớp học đảo ngược phù hợp cho dạy học môn thực hành phiên dịch tiếng Hàn tại trường Đại học Hạ Long, chúng tôi đã nghiên cứu và tham khảo 4 điều kiện FLIP cần thiết dưới đây theo Hamdan và McKnight (2013):

(1) Môi trường giảng dạy linh hoạt (Flexible environments)

(2) Chuyển đổi văn hóa học tập (Learning culture) từ phương thức giảng dạy dựa trên sự truyền thụ của giáo viên sang phương thức lấy người học làm trung tâm

(3) Nội dung học tập có chủ ý (Intentional content)

(4) Nhà giáo dục chuyên nghiệp (Professional educators)

Trên cơ sở đó, chúng tôi xác định lại kế hoạch giảng dạy dựa trên đề cương chi tiết môn học và nguyên lý thiết kế lớp học đảo ngược. Đồng thời quy trình dạy và học môn Thực hành Phiên dịch tiếng Hàn theo mô hình lớp học đảo ngược được thiết kế theo 3 giai đoạn: Trước giờ học – Trong giờ học – Sau giờ học cùng với phần cụ thể hóa vai trò và nhiệm vụ của giảng viên và sinh viên trong từng giai đoạn trên.

2.3. Đặc điểm môn học và đối tượng tham gia thực nghiệm

Học phần Thực hành Phiên dịch của ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc được đưa vào giảng dạy tại học kỳ 5, số tín chỉ là 3 và số giờ giảng dạy là 90 giờ. Học phần này được tiến hành trong 15 tuần gồm có 1 tuần giới thiệu môn học và kiểm tra đánh giá đầu vào, 12 tuần học, 1 tuần kiểm tra giữa kỳ và 1 tuần tổng kết, ôn tập và kiểm tra đánh giá đầu ra. Mỗi tuần sẽ học 2 buổi, mỗi buổi gồm 3 tiết học với các chủ đề đa dạng.

Đối tượng tham gia thực nghiệm là 42 sinh viên năm 3 ngành Ngôn ngữ Hàn Quốc trong đó tỉ lệ sinh viên nam là 14.3%, tỉ lệ sinh viên nữ là 85.7%. Số lượng sinh viên đến từ khu vực thành phố chiếm tỉ lệ 57.1% và còn lại 42.9% sinh viên đến từ khu vực nông thôn, miền núi. Khi khảo sát về phương tiện học tập, 2/3 sinh viên sử dụng điện thoại thông minh (28 sinh viên, 66.7%) và 1/3 sinh viên sử dụng máy tính trong học tập (14 sinh viên, 33.3%). Sinh viên tham gia học tập môn Thực hành phiên dịch là sinh viên thuộc thế hệ Z.

2.4. Kết quả thực nghiệm mô hình lớp học đảo ngược

a) Kết quả đánh giá trải nghiệm của người học trong lớp học đảo ngược

Kết quả khảo sát mức độ hài lòng của sinh viên đối với học phần Thực hành Phiên dịch thông qua mô hình lớp học đảo ngược cụ thể như sau:

(1) Về việc tiếp thu nội dung bài giảng, 81% trong tổng số 42 sinh viên tham gia khảo sát đồng ý cho rằng việc xem trước tài liệu bài giảng mà giáo viên cung cấp trước buổi học giúp hiểu và nắm vững bài học hơn. Ngoài ra hơn 90% sinh viên cho rằng có thể tiếp cận bài giảng ở bất kỳ đâu, vào bất kỳ thời điểm nào và có thể xem lại nhiều lần, điều này giúp sinh viên linh hoạt trong việc học.

(2) Đối với việc sử dụng thời gian trên lớp, 76.2% sinh viên đồng ý với ý kiến rằng quỹ thời gian trên lớp được sử dụng một cách hiệu quả hơn trong mô hình lớp học đảo ngược. Trên 80% sinh viên cũng đồng ý cho rằng có nhiều thời gian hơn để củng cố kiến thức đã được học thông qua bài giảng ở nhà và có nhiều cơ hội thực hành kỹ năng phiên dịch khi thời gian thực hành trên lớp được tăng cường.

(3) Về mức độ tương tác của sinh viên trong lớp học đảo ngược, 76.2% sinh viên đồng ý với ý kiến rằng có nhiều cơ hội hơn để tiếp xúc, trao đổi với giáo viên cũng như tương tác với các bạn trong lớp về các vấn đề liên quan đến nội dung bài giảng cũng như kỹ năng phiên dịch. Ngoài ra, 66.5% sinh viên cho rằng họ cảm thấy thoải mái, cởi mở hơn trong việc nêu ý kiến, trao đổi trong

giờ học. Mặc dù vậy, vẫn còn 28.4% sinh viên không đồng ý về ý kiến này.

(4) Về vai trò và mức độ tham gia của sinh viên trong lớp học đảo ngược, 76.2% sinh viên đồng ý với ý kiến rằng học phiên dịch theo mô hình lớp học đảo ngược giúp họ chủ động hơn trong việc học tập, và có thể chủ động điều chỉnh tốc độ học phù hợp với trình độ của bản thân. Ngoài ra phương pháp này giúp sinh viên cải thiện tinh thần tự giác và trách nhiệm đối với việc học của bản thân. Bên cạnh đó, một trong những ưu điểm của mô hình đảo ngược có thể thấy được thông qua giờ học kỹ năng phiên dịch chính là giúp sinh viên cảm thấy tự tin hơn, bớt căng thẳng hơn. Ý kiến này đã được 71.4% sinh viên đồng ý và 28.6% sinh viên không tán thành.

(5) Về hiệu quả của việc học kỹ năng phiên dịch thông qua mô hình lớp học đảo ngược, 71.4% sinh viên cho rằng giáo viên kịp thời hỗ trợ, hướng dẫn giúp họ cải thiện kỹ năng ghi chép, kỹ năng dịch. 76.2% sinh viên đồng ý với ý kiến rằng học hỏi được nhiều hơn từ bạn bè và giáo viên về kiến thức ngôn ngữ, văn hóa, chuyên ngành... trong lớp học đảo ngược. Khi học theo mô hình đảo ngược, giáo viên có nhiều thời gian góp ý, nhận xét, hướng dẫn về phần thực hành dịch của nhóm hay cá nhân nhiều hơn. Ngoài ra thông qua các hoạt động nhóm, hoạt động thực hành dịch được tăng cường giúp cho sinh viên nhận được những phản hồi góp ý, và tham khảo được cách dùng từ, cách dịch chính xác hơn từ bạn bè. Những điều này góp phần tăng cường hiệu quả của việc học kỹ năng phiên dịch.

Về những khó khăn sinh viên gặp phải khi tham gia học lớp đảo ngược

Trong phần khảo sát, ngoài câu hỏi trắc nghiệm, còn có câu hỏi mở về những khó khăn mà sinh viên gặp phải khi học kỹ năng phiên dịch theo mô hình lớp học đảo ngược, trên cơ sở đó đề xuất kiến nghị nhằm áp dụng mô hình này được hiệu quả hơn. Đa số các sinh viên đều có những chia sẻ tương đồng về khó khăn khi học thực hành phiên dịch theo mô hình lớp học đảo ngược như sau:

Đây là phương pháp học mới nên nhiều sinh viên thấy khá lúng túng khi theo học mô hình lớp học đảo ngược.

Nhiều sinh viên phản ánh gặp khó khăn khi đăng nhập hệ thống do mạng internet chậm chèn hoặc chậm khiến họ mất nhiều thời gian mới đăng nhập được.

Khối lượng nhiệm vụ và nội dung tự học của học phần Thực hành phiên dịch nhiều nên không đủ thời gian để đọc tài liệu hoặc tra cứu thông tin

theo nhiệm vụ của giáo viên giao.

Khó khăn trong tự học, xem bài giảng, tài liệu trước, không biết nên đặt câu hỏi hay thắc mắc gì để trao đổi với giáo viên và các bạn.

b) Kết quả kiểm tra của sinh viên trong lớp học mô hình đảo ngược

Cả hai lớp học truyền thống và lớp học theo mô hình đảo ngược đều được tiến hành kiểm tra đầu vào và đầu ra. Dựa trên tiêu chí kết quả kiểm tra, chúng tôi thực hiện phân chia thành 2 nhóm gồm nhóm khá, giỏi có điểm > 6 và nhóm trung bình, yếu có điểm ≤ 6 và phân tích điểm trung bình của từng nhóm này.

Kết quả so sánh điểm đầu vào của hai lớp đã chỉ ra điểm trung bình chung của hai lớp khi mới bắt đầu học không có sự khác biệt là mấy. Lớp A là 5.33 và lớp B là 5.26, độ chênh lệch điểm trung bình của hai lớp khá nhỏ (0.07). Đối với lớp học đảo ngược B, trong số 42 sinh viên có 20 sinh viên (47.7%) đạt điểm kiểm tra trên 6 với điểm trung bình của nhóm là 6.50 và 22 sinh viên (52.3%) đạt điểm từ 6 trở xuống với điểm trung bình của nhóm này là 4.14. Còn lớp học truyền thống A có 16 sinh viên (38%) đạt trên 6 với điểm trung bình của nhóm là 6.88 và 26 sinh viên (62%) đạt điểm dưới 6 với điểm trung bình của nhóm là 4.38.

Tuy nhiên, sau khi thực nghiệm mô hình lớp học đảo ngược tại lớp B thì kết quả cho thấy sự khác biệt về kết quả học tập giữa hai mô hình lớp học đảo ngược và mô hình lớp học truyền thống. Kết quả kiểm tra đầu ra phản ánh cả hai lớp đều có sự tiến bộ trong học tập. Tuy nhiên, lớp học đảo ngược đã thu được kết quả tốt hơn so với lớp học truyền thống. Điểm trung bình kiểm tra đầu ra của lớp thực nghiệm là 7.31, trong khi lớp truyền thống là 6.42, độ chênh lệch là 0.89. Bên cạnh đó, so với kết quả kiểm tra đầu vào, điểm trung bình của lớp thực nghiệm tăng 1.92 điểm (20.4%) còn lớp học truyền thống tăng 2.05 điểm (38.97%). Trong đó, điểm trung bình của nhóm khá giỏi của lớp thực nghiệm tăng 1.38 điểm, tương đương 21% cao hơn so với nhóm khá giỏi của lớp truyền thống tăng 0.24 điểm, tương đương 3.5%. Tương tự, điểm trung bình của nhóm trung bình yếu lớp thực nghiệm tăng 1.36 điểm (32.9%) còn lớp truyền thống là 0.29 điểm (6.6%).

Như vậy hai lớp có xuất phát điểm giống nhau nhưng sau thời gian thử nghiệm thì thu được kết quả khác nhau. Điều này cho thấy mô hình lớp học đảo ngược đã mang lại hiệu quả tốt hơn về mặt điểm số học tập so với lớp học truyền thống.

Đề lượng hóa mức độ chặt chẽ của mối liên hệ tuyến tính giữa việc áp dụng mô hình đảo ngược

so với kết quả đầu ra của lớp thực nghiệm, chúng tôi sử dụng hệ số tương quan Pearson (kí hiệu r). Giả thuyết được đặt ra là $r=0$, nghĩa là mô hình

lớp học đảo ngược này không có tác dụng với sinh viên. Bảng 4 dưới đây thể hiện mối tương quan này dựa trên giả thuyết được đặt ra.

Correlations		Lớp học đảo ngược	Bài kiểm tra
Lớp học đảo ngược	Pearson Correlation	1	.969**
	Sig. (2-tailed)		<.001
	N	21	21
Bài kiểm tra đầu ra	Pearson Correlation	.969**	1
	Sig. (2-tailed)	<.001	
	N	21	21

***. Correlation is significant at the 0.01 level (2-tailed).*

Bảng. Mối liên hệ giữa việc áp dụng mô hình lớp học đảo ngược với kết quả đầu ra

Kết quả cho thấy hệ số tương quan là .969** nhỏ hơn mức xác định 1%, hệ số quan sát Sig. (2-tailed) <.001, nhỏ hơn 0.05. Khi Sig < 0.05, bác bỏ giả thuyết, nghĩa là bác bỏ giả thuyết mô hình lớp học đảo ngược không có hiệu quả so sánh với lớp học truyền thống. Như vậy có thể nhận thấy mô hình lớp học đảo ngược có hiệu quả so sánh với lớp học truyền thống.

III. KẾT LUẬN

Xuất phát từ thực tế giảng dạy tiếng Hàn, chúng tôi nhận thức được sự cần thiết và tầm quan trọng của việc đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm nâng cao chất lượng dạy và học. Đặc biệt đối với học phần đòi hỏi sự tương tác cao giữa giáo viên và sinh viên, sinh viên và sinh viên như học phần Thực hành Phiên dịch thì càng yêu cầu phương pháp hay mô hình học tập phù hợp, hiệu quả. Bên cạnh đó, thành thạo kỹ năng phiên dịch cũng là một trong những chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Kết quả từ nghiên cứu cho thấy áp dụng mô

hình lớp học đảo ngược vào việc giảng dạy kỹ năng phiên dịch cho sinh viên ngành ngôn ngữ Hàn Quốc tuy mang lại một số khó khăn nhất định nhưng lợi ích và hiệu quả mà nó mang lại vượt trội hơn so với lớp học truyền thống. Kết quả khảo sát về sự cảm nhận, mức độ hài lòng của người học đối với mô hình lớp học đảo ngược đã chỉ ra rằng người học nhìn chung hài lòng về việc ứng dụng mô hình này trong dạy phiên dịch. Sinh viên tham gia lớp học thực nghiệm đã có sự chuyển biến về trạng thái tâm lý khi tham gia học tập theo hướng tự giác nghiên cứu, chủ động và tích cực tham gia vào các hoạt động thực tiễn trên lớp, bớt căng thẳng và lo lắng khi tham gia thực hành dịch.

Tuy nhiên, hạn chế của đề tài là mô hình lớp học đảo ngược này mới chỉ áp dụng hạn chế số lượng sinh viên ở một lớp, một học phần chuyên ngành hẹp. Cần nhân rộng thí điểm mô hình lớp học đảo ngược ở nhiều học phần khác để khẳng định hiệu quả tích cực của mô hình này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Hùng Tiến (2017), Về cơ sở lý luận đào tạo biên phiên dịch ở Việt Nam, Tạp chí Nghiên cứu Nước ngoài, tập 33, số 2, trang 105-117
2. Lê Hùng Tiến (2018), Phê bình đánh giá dịch thuật – Một số vấn đề lý luận cơ bản và thực tiễn dịch thuật Anh – Việt, Nhà xuất bản ĐHQG Hà Nội
3. Cao Thị Xuân Liên (2017), Áp dụng mô hình lớp học đảo ngược để dạy kỹ năng viết cho sinh viên ngành tiếng Anh tại trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Huế, Tạp chí Khoa học Ngôn ngữ và Văn hóa, Tập 1, số 3, trang 36 - 48
4. Trần Thị Hương, Nguyễn Thị Phương Mai, Park Ji Hoon (2018), Giáo trình dịch Việt – Hàn: từ lý thuyết đến thực tiễn, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia
5. Wahab và cộng sự (2018), *Mooc implementation in addressing the needs of generation z towards discrete mathematics learning*, Journal of Theoretical and Applied Information Technology, 96(21), 7030-7040
6. Đinh Thị Lý Vân (2021), *Vận dụng mô hình lớp học đảo ngược (flipped learning) trong giờ học phiên dịch Hàn Việt – Việt hàn cho sinh viên khoa tiếng Hàn trường Đại học Sư phạm thành phố Hồ Chí Minh*, Tạp chí Hàn Quốc, 2021, số 1, trang 30-42
7. Hoàng Thị Hải Anh (2023), *Xây dựng mô hình lớp học đảo ngược ứng dụng trong dạy học phiên dịch tiếng Hàn tại trường Đại học Hạ Long*, Kỷ yếu Hội thảo Quốc tế KF Friends Networking năm 2023 “Đánh giá chương trình đào tạo nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo ngôn ngữ Hàn Quốc/ Hàn Quốc học tại Việt Nam”, Nhà xuất bản Đà Nẵng, trang 309-315.
8. Hoàng Thị Hải Anh (2023), *Thực trạng dạy học phiên dịch tiếng Hàn tại Trường Đại học Hạ Long*, Tạp chí Thiết bị Giáo dục, số 295, trang 122-125